

**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191**  
**Lớp KTML 2 K10 Mã lớp học 27,096 Thực hành**

Môn học: KMMH20 Kỹ thuật điện tử

Giáo viên: Nguyễn Mạnh Anh

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ.....đến.....

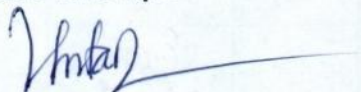
| STT | Mã SV    | Họ và tên           | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV          | Ghi chú |
|-----|----------|---------------------|------------|------|-------|--------------------|---------|
| 1   | CD181269 | Phạm Việt Anh       | 13/05/2000 | 4    |       | Anh                | HL      |
| 2   | CD181187 | Đặng Ngọc Bình      | 11/02/2000 | 4    |       | Bình               | HL      |
| 3   | CD180967 | Trần Đức Bình       | 10/06/2000 | 6-   |       | <del>Đ. Bình</del> |         |
| 4   | CD181335 | Bùi Văn Công        | 20/07/2000 | 5    |       | Công               |         |
| 5   | CD180553 | Nguyễn Mạnh Cường   | 17/02/1998 | 6-   |       | Cường              |         |
| 6   | CD180994 | Nguyễn Văn Cường    | 10/10/2000 | 7    |       | Cường              |         |
| 7   | CD181213 | Nguyễn Văn Cường    | 07/07/2000 | 7    |       | Cường              |         |
| 8   | CD181376 | Nguyễn Tiến Đạt     | 24/09/2000 | 4    |       | Đạt                | HL      |
| 9   | CD181200 | Phạm Hữu Đạt        | 02/05/2000 | 5    |       | Đạt                |         |
| 10  | CD181350 | Đỗ Văn Đức          | 10/11/2000 | 5    |       | Đức                |         |
| 11  | CD180767 | Nguyễn Văn Đức      | 19/03/1999 | 6-   |       | Đức                |         |
| 12  | CD181188 | Phạm Ngọc Đức       | 10/02/2000 | 5-   |       | Đức                |         |
| 13  | CD180623 | Nguyễn Văn Dũng     | 22/01/2000 | 5    |       | Dũng               |         |
| 14  | CD180672 | Vũ Ngọc Dũng        | 21/09/2000 | 4    |       | Dũng               | HL      |
| 15  | CD181178 | Nguyễn Duyên Dương  | 04/11/2000 | 5    |       | Dương              |         |
| 16  | CD181278 | Trương Trường Giang | 25/09/2000 | 6-   |       | Giang              |         |
| 17  | CD180769 | Nguyễn Trung Hiếu   | 30/10/2000 | 4    |       | Hiếu               | HL      |
| 18  | CD180658 | Đồng Đức Hiệu       | 06/11/2000 | 6    |       | Hiệu               |         |
| 19  | CD181362 | Lê Tiến Hoàng       | 24/04/2000 | 0    |       |                    | HL      |
| 20  | CD181154 | Đặng Quang Huy      | 15/10/2000 | 6-   |       | Huy                |         |
| 21  | CD181360 | Trịnh Văn Huy       | 20/01/2000 | 6-   |       | Huy                |         |
| 22  | CD180152 | Nguyễn Văn Linh     | 31/07/1999 | 6-   |       | Linh               |         |
| 23  | CD180683 | Nguyễn Thành Long   | 15/06/2000 | 5    |       | Long               |         |
| 24  | CD181327 | Phạm Quang Long     | 24/11/2000 | 5    |       | Long               |         |
| 25  | CD180996 | Tạ Thành Long       | 11/01/2000 | 6-   |       | Long               |         |
| 26  | CD180771 | Lương Văn Lực       | 14/06/2000 | 5    |       | Lực                |         |
| 27  | CD181347 | Nguyễn Văn Mạnh     | 26/06/2000 | 5    |       | Mạnh               |         |
| 28  | CD181203 | Phạm Quang Minh     | 31/08/2000 | 6-   |       | Minh               |         |
| 29  | CD180691 | Vũ Đức Minh         | 04/06/2000 | 5    |       | <del>Minh</del>    |         |
| 30  | CD181077 | Khúc Hoài Nam       | 04/05/2000 | 6-   |       | Nam                |         |
| 31  | CD180628 | Nguyễn Văn Nam      | 07/06/2000 | 6-   |       | Nam                |         |
| 32  | CD181117 | Nguyễn Đăng Nghĩa   | 11/01/2000 | 7    |       | Nghĩa              |         |
| 33  | CD181207 | Nguyễn Trung Nghĩa  | 21/03/2000 | 7-   |       | Nghĩa              |         |
| 34  | CD181257 | Nguyễn Huy Phong    | 12/12/2000 | 4    |       | Phong              | HL      |
| 35  | CD181017 | Nguyễn Văn Phong    | 21/01/2000 | 6-   |       | Phong              |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên          | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|--------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 36  | CD181037 | Giáp Anh Quân      | 11/11/1999 | 7-   |       | Quân      |         |
| 37  | CD181283 | Trần Minh Quang    | 08/10/2000 | 7-   |       | Quang     |         |
| 38  | CD181391 | Vũ Đình Tăng       | 29/01/2000 | 7-   |       | Tăng      |         |
| 39  | CD181281 | Đỗ Văn Thắng       | 01/12/2000 | 7    |       | Thắng     |         |
| 40  | CD181359 | Nguyễn Hoàng Thắng | 22/06/2000 | 6-   |       | Thắng     |         |
| 41  | CD180687 | Tạ Quyết Thắng     | 30/04/2000 | 6    |       | Thắng     |         |
| 42  | CD181141 | Nguyễn Kim Thịnh   | 13/10/2000 | 6    |       | Thịnh     |         |
| 43  | CD180678 | Trần Văn Tiến      | 14/08/2000 | 6    |       | Tiến      |         |
| 44  | CD180765 | Phạm Đức Toàn      | 03/11/1999 | 6    |       | Toàn      |         |
| 45  | CD181249 | Đoàn Văn Trọng     | 23/12/2000 | 5    |       | Trọng     |         |
| 46  | CD181212 | Nguyễn Đình Trường | 27/12/2000 | 5    |       | Trường    |         |
| 47  | CD181059 | Trần Quang Trường  | 15/04/2000 | 6-   |       | Trường    |         |
| 48  | CD181258 | Đoàn Phan Tú       | 24/08/2000 | 5    |       | Tú        |         |
| 49  | CD180781 | Trần Anh Tuấn      | 24/12/2000 | 5    |       | Tuấn      |         |
| 50  | CD180649 | Trần Thanh Tùng    | 29/03/2000 | 6    |       | Tùng      |         |
| 51  | CD180673 | Vũ Ngọc Văn        | 27/09/2000 | 6-   |       | Văn       |         |

Tổng số SV tham gia thực hành.....51..  
Số sinh viên đạt:.....44.....

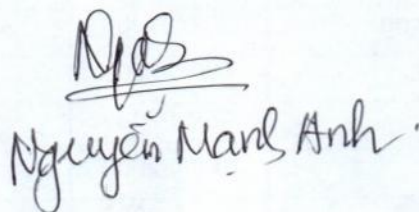
Ngày giáo viên nộp điểm:.....30/12/2019..  
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI



TRƯỜNG KHOA